

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHIA RẼ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

TS. NGUYỄN THỊ THU TRANG (*)

Tóm tắt: Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống vô cùng quý báu, được hun đúc trong suốt hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, trở thành động lực to lớn giúp dân tộc ta vượt qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển. Kế thừa truyền thống của dân tộc, cùng với nhãn quan chính trị sắc bén và tinh thần nhân văn cao cả, trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong Đảng và các tầng lớp nhân dân. Cho đến nay, tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở quan trọng để Đảng, Nhà nước ta vận dụng trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Từ khóa: khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; “diễn biến hòa bình”; phòng, chống “diễn biến hòa bình”

Ngày nhận: 10/8/2021

Ngày phản biện: 24/8/2021

Ngày duyệt đăng: 30/8/2021

1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đại đoàn kết dân tộc là một bộ phận quan trọng, được cụ thể hóa qua các cụm từ như: “đại đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết toàn dân”, “đoàn kết dân tộc”, “toàn dân tộc ta đoàn kết”. Tuy cách diễn đạt khác nhau, nhưng nội hàm của các cụm từ trên đều thống nhất về nội dung: lực lượng của khối đại đoàn kết là toàn thể nhân dân Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, mọi giới tính, mọi lứa tuổi, mọi vùng miền của đất nước, đoàn kết mọi thành viên

trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay định cư ở nước ngoài... thành một khối vững chắc trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung và những lợi ích căn bản.

Khi đề cập đến vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Theo Người, đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”¹; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”². Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh

(*) Cục An ninh Chính trị, Bộ Công an.

không chỉ là phương pháp tổ chức, tập hợp lực lượng, mà hơn cả, đó là một bộ phận hữu cơ, là tư tưởng xuyên suốt đường lối chiến lược cách mạng. Có thể nói, đoàn kết dân tộc vừa là điều kiện tiên quyết, sống còn đối với sự nghiệp cách mạng, vừa là tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu mà sự nghiệp cách mạng cần hướng đến và đạt tới.

Kế thừa và phát huy truyền thống của cha ông: “Nước lấy dân làm gốc”, đồng thời thấm nhuần nguyên lý mácxít: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh đã tìm ra sức mạnh thần kỳ trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đó chính là lực lượng vô địch của nhân dân: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người là đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các chính đảng, đoàn thể, các dân tộc, tôn giáo, kể cả những người trước đây lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, quay về với chính nghĩa của dân tộc. Đoàn kết trong tư tưởng của Người là đoàn kết rộng rãi, tranh thủ tất cả những lực lượng và bộ phận có thể tranh thủ. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”⁴, “trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”⁵. Cùng với việc xác định đại đoàn kết là mục tiêu, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định nhiệm vụ của toàn Đảng là giữ gìn sự đoàn kết. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁶.

Hồ Chí Minh đã chỉ ra biện pháp cơ bản để toàn Đảng đoàn kết, nhất trí, đó là: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁷.

Nguyên tắc đoàn kết rộng rãi dựa trên điểm tương đồng là: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”⁸. Người nhấn mạnh: “Ai có tài, có sức, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁹.

Để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ Chí Minh chú trọng tiến hành công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục quần chúng. Theo Người, đó là nghệ thuật cách mạng. Các tổ chức và cán bộ phải không ngừng tìm tòi, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để truyền tải đường lối của Đảng tới nhân dân một cách sâu rộng, kịp thời. Trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý giải quyết hai mối quan hệ quan trọng, giữ vai trò nền tảng, quyết định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đó là quan hệ giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và quan hệ giữa các tôn giáo.

Trong *Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam* ngày 19/4/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta”¹⁰. Người còn chỉ rõ: “Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng

đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc. Phải chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng đối với tất cả các tôn giáo”¹¹. Tư tưởng đó của Người là “kim chỉ nam” để Nhà nước ta xây dựng các chính sách về dân tộc. Bên cạnh đó, các chính sách về phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế... ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo đạo qua các thời kỳ cũng thể hiện tinh thần đoàn kết và mang lại hiệu quả rõ rệt.

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước chính là minh chứng cho sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết, ý thức độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc là cội nguồn sức mạnh để toàn Đảng, toàn dân ta vượt lên mọi gian khổ, hy sinh trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Có thể khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2. Hoạt động chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch trong thời gian qua

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta. Chúng lợi dụng triệt để vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia tăng các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc với nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc. Cụ thể:

Trong thời gian qua, lợi dụng các vấn đề về lịch sử đất đai của tôn giáo và của người dân tộc thiểu số, cùng những sơ hở, thiếu sót của một số cán bộ, chính quyền cơ sở trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, các thế lực thù địch đã kích động, xúi giục, lôi kéo đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo tập trung đông người, hòng tiến hành bạo loạn lật đổ. Chúng thường xuyên truyền bá tư tưởng kỳ thị,

chia rẽ dân tộc; kích động tư tưởng ly khai; lôi kéo, tập hợp lực lượng; tìm cách móc nối, mua chuộc những người có uy tín trong cộng đồng tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số; tài trợ cho sư sãi, tăng sinh ra nước ngoài tu học với ý đồ chống phá Nhà nước ta lâu dài.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch còn kích động nhân dân, thổi phồng, khuếch đại những vấn đề “nhạy cảm” trong xã hội; xuyên tạc một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nhất là chính sách về dân tộc, tôn giáo để gây dư luận xấu trong nhân dân. Chúng lợi dụng tình hình đời sống còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp so với mặt bằng chung của số đông đồng bào dân tộc thiểu số để kích động, lừa bịp đồng bào thông qua các hoạt động “tôn giáo”, “dân tộc”, tà đạo,... gây mất ổn định chính trị, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo, hòng tạo cơ để các thế lực bên ngoài can thiệp, tiến tới đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Các công cụ, phương tiện để tiến hành hoạt động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam rất đa dạng. Nhiều hội nhóm được lập ra ở cả trong nước và nước ngoài như: Việt Tân, Cao trào Nhân bản, BP SOS, Đảng Dân chủ Việt Nam, Hội Anh em dân chủ, Hội Cựu tù nhân lương tâm, No-U, Hội Nhà báo độc lập Việt Nam, Hội Phụ nữ nhân quyền... Dù tên gọi khác nhau, song những hội nhóm này vẫn hoạt động theo phương thức cũ, đó là thông qua các diễn đàn trên mạng xã hội, website, blog... để đăng tải các bài viết, hình ảnh, các nội dung xuyên tạc với cường độ cao, tính chất “đánh lặn con đen” nhằm gây chia rẽ nội bộ, phá vỡ sự đồng thuận xã hội và tình cảm giữa các dân tộc. Trong số đó, có thể kể tên một số diễn đàn tiêu biểu như: Boxit, Viettan, RFI, RFA,... Chúng lợi dụng triệt để các phương tiện thông tin đại chúng phát tán tài liệu phản động, các ấn phẩm đòi truy, tung tin thất thiệt, sai lệch về đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và

Nhà nước ta. Từ đó, các thế lực thù địch tiếp tục khoét sâu tâm lý ly khai, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết vùng miền, đoàn kết lương giáo, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài với quê hương, đoàn kết quân - dân, đoàn kết giữa Đảng với nhân dân.

Có thể thấy, mục đích chống phá của các thế lực thù địch không thay đổi, với âm mưu, thủ đoạn chống phá tinh vi, thâm độc; hành động chống phá quyết liệt, trắng trợn; đối tượng chống phá đa dạng, phức tạp dẫn đến những hậu quả khó lường.

3. Vận dụng, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới

Để phòng, chống mọi âm mưu, thủ đoạn, làm thất bại những hoạt động của các thế lực thù địch, bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đúc kết một trong những bài học lớn của cách mạng Việt Nam, đó là: *“không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta”*¹².

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn, đối tượng trọng điểm về dân tộc, tôn giáo, các tổ chức phản động lưu vong, các tổ chức quốc tế có hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước

về dân tộc, tôn giáo. Bên cạnh đó, các ngành chức năng đã tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền các cấp chủ động giải quyết các vụ việc nhạy cảm, phức tạp liên quan tới vấn đề dân tộc, tôn giáo từ cấp cơ sở; đồng thời, triển khai các phương án đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng quyền của người dân tộc thiểu số để gây rối trật tự xã hội. Thông qua nhiều phương tiện và hình thức tuyên truyền, Đảng và Nhà nước đã truyền tải các chủ trương, chính sách, những thành tựu đạt được trong việc bảo vệ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đỉnh chính kịp thời các thông tin xuyên tạc, sai lệch liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo tới các tầng lớp nhân dân, cộng đồng quốc tế và kiều bào ta ở nước ngoài. Đặc biệt, việc nước ta bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia theo Cơ chế Kiểm điểm định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ngày 04/7/2019 tại Geneva (Thụy Sĩ) là minh chứng sinh động nhất, khẳng định những nỗ lực và thành tựu quan trọng của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, trong đó có quyền của đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, góp phần đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo ở một số nơi còn chưa thường xuyên, chưa có nhiều cách làm sáng tạo. Hoạt động phối hợp, tham mưu của một số đơn vị với cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở chưa đạt hiệu quả cao. Kiến thức, kinh nghiệm, phương pháp xử lý và đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Thực tiễn trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục vận dụng, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh

về đại đoàn kết dân tộc và thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào theo đạo về tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong đấu tranh, nhận diện những âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ truyền thống đoàn kết, yêu nước, tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của công dân, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, ý thức, trách nhiệm với cộng đồng, tinh thần tự lực, tự cường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phòng, chống mọi biểu hiện của tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, ly khai. Chỉ khi hiểu đúng bản chất vấn đề, nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chúng ta mới có thể nêu cao tinh thần cảnh giác, ý chí quyết tâm, tinh thần chủ động phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan.

Hai là, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội; huy động sức dân đi đôi với bồi dưỡng sức dân, phát huy dân chủ gắn liền với giữ nghiêm kỷ cương, phép nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến

đời sống, lợi ích của nhân dân như: việc làm, đất đai, môi trường...

Ba là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo. Theo đó, rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, định canh, định cư, tạo việc làm cho lao động tại chỗ; hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo, v.v.. Qua đó, tăng cường sự đồng thuận giữa những người theo tín ngưỡng, tôn giáo và những người không theo tín ngưỡng, tôn giáo; giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Bốn là, tích cực đổi mới công tác dân vận. Cần có những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả hơn nữa trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hỗ trợ địa phương xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, xóa mù chữ, nâng cao dân trí, phòng, chống dịch bệnh, phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

Cấp ủy, chính quyền cơ sở cần thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỷ luật cho lực lượng trực tiếp làm công tác dân vận, tôn giáo. Nội dung phải toàn diện, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về vấn đề dân tộc, tôn giáo và công tác dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc điểm văn hóa và tâm lý tộc người, đặc điểm sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; quan tâm bồi dưỡng,

phát triển đảng viên, đoàn viên, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có tôn giáo làm nguồn cán bộ cho địa phương và làm nòng cốt trong tiến hành công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo.

Năm là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đã được nêu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹³. Thể hiện trong các công tác thực tiễn như: đẩy mạnh thực hiện các phong trào, cuộc vận động; biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình tiên tiến, “gương người tốt, việc tốt”; động viên và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm

những hành vi chia rẽ nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây bất ổn về chính trị - xã hội. Kiên trì thuyết phục, vận động những người nhẹ dạ, cả tin nghe theo kẻ xấu trở lại với cộng đồng; đối xử khoan hồng, độ lượng, bình đẳng với những người lầm lỗi đã ăn năn, hối cải, phục thiện. Thực hiện tốt công tác quản lý xã hội, nắm chắc tình hình, phối hợp với các lực lượng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng, gần gũi, sát dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào và những vấn đề xảy ra trên địa bàn để có biện pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả, ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng.

Sáu là, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động nhân dân tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không tin, không nghe kẻ xấu. Chủ động, kịp thời phát hiện, dập tắt mọi âm mưu, hành động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, lôi kéo người dân tụ tập, gây bạo loạn. Khi xuất hiện “điểm nóng”, cần nhanh chóng làm rõ nguyên nhân, có biện pháp giải quyết kịp thời, không để lan rộng, không để kẻ thù lợi dụng xuyên tạc, kích động, chống phá; xử lý nghiêm minh theo pháp luật những kẻ cầm đầu ngoan cố chống phá. ♦

1, 10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 9, tr. 177; t. 4, tr. 249.

2, 11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 13, tr. 119, 454.

3, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 10, tr. 453, 376.

4, 8, 9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 9, tr. 244.

6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 15, tr. 622.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 65-66.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 172.